

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825204] - Vi điều khiển
(CCQ2314A)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

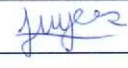
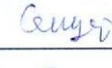
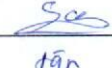
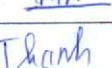
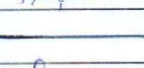
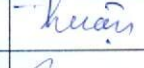
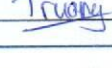
Số SV có mặt: 13...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:


Đào Thành Sung


Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B					
2	2123140124	Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt	31/01/2005	CCQ2314B			6,5	7,5	7,1
3	2123140039	Nguyễn Duy Lê	10/07/2005	CCQ2314B			7,0	8,5	7,9
4	2123140063	Lê Hữu Nghĩa	30/08/2005	CCQ2314B			6,5	8,0	7,4
5	2123140067	Vũ Trọng Nghĩa	09/11/2005	CCQ2314B					
6	2123140071	Trần Trung Nguyên	27/02/2005	CCQ2314B			6,3	7,5	7,0
7	2123140054	Bùi Văn Như	08/09/2004	CCQ2314B					
8	2123140050	Hồ Nguyễn Đức Quyên	07/09/2005	CCQ2314B			7,3	8,4	7,9
9	2123140053	Bá Ngọc Sơn	30/01/2005	CCQ2314B			4,5	5,9	5,3
10	2123140078	Nguyễn Đức Tân	07/01/2005	CCQ2314B			5,5	7,0	6,4
11	2123140062	Nguyễn Đức Thanh	10/11/2005	CCQ2314B			6,3	6,0	6,1
12	2123140056	Nguyễn Minh Thông	24/11/2005	CCQ2314B					
13	2123140038	Vũ Minh Thuận	14/03/2005	CCQ2314B			7,5	8,5	8,1
14	2123140047	Lư Minh Trí	27/03/2005	CCQ2314B			4,0	6,0	5,2
15	2123140060	Lê Quang Triều	02/03/2005	CCQ2314B			5,8	6,5	6,2
16	2123140065	Đoàn Văn Trung	24/05/2005	CCQ2314B					
17	2123140072	Đoàn Nhật Trường	16/11/2005	CCQ2314B			6,3	8,0	7,3
18	2123140061	Lưu Đỗ Tấn Tú	30/07/2005	CCQ2314B					
19	2123140043	Nguyễn Đình Tuấn	24/06/2005	CCQ2314B					
20	2123140057	Nguyễn Tấn Vương	23/08/2005	CCQ2314B			6,8	7,5	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825203] - Vi điều khiển
(CCQ2314C)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

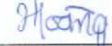
Số SV có mặt: 19

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:


Đào Thành Sung


Đào Thành Sung

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123140096	Dương Trần Chí Tài	Anh	21/11/2005	CCQ2314C		6,5	8,0	7,4
2	2123140114	Trần Ngọc Tú	Anh	10/08/2005	CCQ2314C		6,5	6,0	6,2
3	2123140092	Trần Như	Bảo	01/09/2005	CCQ2314C		7,3	7,8	7,6
4	2123140091	Nguyễn Văn	Bình	29/03/2005	CCQ2314C		6,8	6,5	6,6
5	2122140044	Phạm Văn	Đặng	16/03/2004	CCQ2214B				
6	2123140104	Nguyễn Trần Tấn	Đạt	27/02/2005	CCQ2314C		7,0	7,6	7,4
7	2123140108	Trần Thanh	Diệp	20/02/2005	CCQ2314C		7,0	7,8	7,5
8	2123140076	Nguyễn Hồ Tấn	Duy	29/01/2004	CCQ2314C		7,3	7,0	7,1
9	2123140101	Văn Khải	Hoàn	02/09/2005	CCQ2314C		7,0	7,0	7,0
10	2123140084	Trần Võ	Hoàng	25/06/2005	CCQ2314C		5,5	6,5	6,1
11	2123140093	Trần Vũ	Hoàng	08/04/2005	CCQ2314C		6,5	7,5	7,1
12	2123140089	Võ Đăng	Huy	28/11/2005	CCQ2314C		8,5	8,8	8,7
13	2123140083	Võ Thái	Huy	25/05/2005	CCQ2314C		5,8	6,5	6,2
14	2122140011	Nguyễn Công	Lâm	18/01/2004	CCQ2214A		5,5	6,5	6,1
15	2122140010	Nguyễn Văn	Lan	17/06/2004	CCQ2214A		2,5	3,0	2,8
16	2123140094	Lê Xuân Tuấn	Lực	17/10/2005	CCQ2314C		6,5	7,5	7,1
17	2123140107	Nguyễn Hoài	Minh	16/02/2005	CCQ2314C		6,3	6,5	6,4
18	2123140088	Lê Hữu	Nghĩa	21/11/2005	CCQ2314C		7,0	6,5	6,7
19	2122140037	Huỳnh Trọng	Tinh	06/05/2004	CCQ2214B		6,0	6,5	6,3
20	2122140003	Huỳnh Văn	Trung	12/04/2004	CCQ2214A		4,3	3,0	3,5